

Bản án số: **13/2022/HS-ST**

Ngày 03-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Trực

Ông Điều Bách

Bà L Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hân, ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 02 và ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983 là Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 14, P. T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

- Người bị hại: Ông Vũ Đình N (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Vũ Đình Quốc L, sinh năm 1988 (có mặt)

Bà Vũ Huỳnh Ngọc Cẩm L, sinh năm 1986 (có mặt)

Ông Vũ Đình Quốc L, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp P, xã T, thị xã B, T. Bình Phước

Bà Vũ Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Ông L, bà L, ông H ủy quyền cho bà L tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

1. Ông Vũ Huy H, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: KP. P, P. P, thị xã B, T. Bình Phước

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc T, SN: 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ 8, Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

3. Ông Trần Văn H, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

4. Ông Vũ Minh C, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: KP. P, P. P, thị xã B, tỉnh Bình Phước

5. Bà Vũ Thị Thanh L, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 9, KP. P, P. A, TX. B, T. Bình Phước.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1990 (có mặt)

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1964 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T biết ông Vũ Đình N, SN 1954 là người sinh sống cùng địa phương làm nghề bán vé số dạo tại khu vực thị xã B, tỉnh Bình Phước đeo nhiều nhẫn bằng vàng trên người và ông N thường đạp xe đạp đi bán vé số từ khoảng 4-5 giờ sáng hàng ngày đi qua đoạn đường nhựa, hai bên có đồng ruộng thuộc Ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước là nơi vắng người nên T nảy sinh ý định chặn đánh ông N chiếm đoạt tài sản để trả nợ và tiêu xài. Khoảng 04 giờ ngày 07/02/2021, T mang theo 01 con dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ, trụ tròn dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 12cm, bản dao hình chữ nhật rộng 10cm bỏ vào giỏ nhựa, màu đỏ rồi điều khiển xe mô tô, biển số 93T5-1913 đi từ nhà đến

đoạn đường bê tông có ngã ba giao nhau với đường nhựa là đoạn đường ông N đi qua rồi dựng xe mô tô ở bãi đất trống. T đi bộ đến vườn tre, loại tre tầm vông dùng con dao mang theo chặt lấy 01 đoạn tre tầm vông dài 97cm, đường kính đầu lớn là 3,65cm, đầu còn lại đường kính là 2,85cm rồi quay lại xe mô tô cắt con dao và cởi áo khoác, màu trắng đang mặc cất vào giỏ nhựa. T lấy áo khoác, màu đen trong giỏ mặc vào rồi đi bộ đến đoạn mép đường nhựa, hai bên là đồng ruộng để đợi ông N. Trong thời gian núp đợi ông N, T hút hết hai điếu thuốc lá, hiệu “Craven DEMI” và cất giấu hai đầu lọc vào trong túi áo khoác, màu đen đang mặc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, thấy ông N đạp xe đạp, hiệu “ASAMA” chạy ngang qua thì T cầm đoạn tre tầm vông chạy lên đường, T tháo mũ bảo hiểm đang đội bỏ xuống đất rồi chạy đuổi theo đánh nhiều cái trúng vào vùng hông bên phải của ông N làm ông N ngã ra đường. Ông N kêu la nên T tiếp tục dùng đoạn tre tầm vông đánh nhiều cái trúng lưng, vai trái, bắp tay trái của ông N rồi ném đoạn tre tầm vông này vào bụi cỏ bên lề đường. T đến giật đèn pin của ông N ném xuống ruộng rồi đứng phía sau lưng ông N dùng hai tay không chế kéo ông N từ đường theo hướng xuống ruộng. Khi kéo được ông N xuống ruộng, T bỏ ông N ngồi tại đây rồi chạy lên đường kéo xe đạp xuống mép ruộng và chạy đến vị trí đèn pin đang bật sáng để úp mặt đèn pin xuống đất tránh người đi đường phát hiện. T quay lại chỗ ông N thấy ông N đang bỏ chạy nên T chạy đuổi theo và dùng tay nắm giỏ xách của ông N giật mạnh làm ông N ngã ngửa xuống đất. T lao đến dùng đầu gối hai chân đè lên tay trái và phần ngực, bụng của ông N, đồng thời dùng hai tay kéo tay phải, tay trái của ông N lên phía đầu để tháo lấy 02 chiếc nhẫn vàng loại 24k, trọng lượng 05 chỉ/01 chiếc; 01 chiếc nhẫn vàng loại 24k, trọng lượng 03 chỉ và lấy 01 giỏ xách rồi đến lấy xe mô tô, biển số 93T5-1913 rời khỏi hiện trường, sau khi bỏ đi T bỏ quên chiếc mũ bảo hiểm, màu xanh, đỉnh nón có sọc trắng, giữa sọc trắng có sọc đỏ và trên mũ có chữ “A”. Khi đến vườn cây cao su gần khu vực giáo xứ T thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, T mở giỏ xách của ông N lấy được số tiền 1.520.000 đồng và bỏ áo khoác, màu đen đang mặc vào giỏ xách của ông N đem giấu trong bụi cỏ rồi về nhà cất con dao và giỏ nhựa, màu đỏ; vứt bỏ áo khoác, màu trắng và bao tay vào bãi rác gần nhà. Đến sáng cùng ngày, người dân đi đường phát hiện ông N tử vong nên đã trình báo cơ quan Công an. Còn T điều khiển xe mô tô, biển số 93T6-1913 đến bán 01 chiếc nhẫn, loại 05 chỉ với giá 26.500.000 đồng tại tiệm vàng Minh Tâm thuộc khu phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Minh P làm chủ; bán 01 chiếc nhẫn, loại 05 chỉ với giá 26.600.000 đồng tại tiệm vàng Kim Long do bà Trần Thị P làm chủ và bán 01 chiếc nhẫn, loại 03 chỉ với giá 15.600.000 đồng tại tiệm vàng Kim Hạnh do ông Chea Hữu H làm chủ cùng thuộc Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển số 93T6-1913 đến gửi trong Nhà giữ xe của Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Tây Ninh rồi thuê xe ô tô taxi về nhà. T

sử dụng số tiền 68.700.000 đồng từ bán vàng và 1.520.000 đồng chiếm đoạt của ông N để mua 01 chiếc xe mô tô wave S, biển số: 61R1-6091 với giá 7.700.000 đồng tại Cửa hàng xe máy T, địa chỉ: tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước do anh Vũ Huy H làm chủ; trả nợ cho các cá nhân: Bà Vũ Thị Thanh L số tiền 3.900.000 đồng, anh Vũ Minh C số tiền 2.800.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc T số tiền 2.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng và số tiền 6.180.000 đồng chuộc lại chiếc nhẫn vàng đã cầm cố trả anh Trần Văn H; số tiền còn lại T tiêu xài và đánh bạc. Đến ngày 16/02/2021, T bị bắt và thu giữ số tiền 1.136.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 73/2021/GĐPY ngày 08/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

“+ Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm; Chấn thương ngực, bụng kín; đa gãy xương; dập rách phổi trái; Vỡ gan.

+ Nguyên nhân chết: Vũ Đình N bị đa chấn thương, gãy xương, chấn thương ngực - bụng kín gây dập rách phổi, vỡ gan, dẫn đến tử vong.”.

Kết luận giám định số 1120/C09B ngày 23/02/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: Trên các mẫu vật gồm: khẩu trang y tế màu xám thu ở hiện trường tại vị trí số 05, vòng thun màu vàng thu bên hông tử thi, 02 bông tăm lau các kẽ móng ngón hai bàn tay của tử thi Ngọc đều có ADN của tử thi Vũ Đình N.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 200/21/TC-ADN ngày 14/5/2021 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận: “ADN thu từ chiếc mũ bảo hiểm thu tại hiện trường gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thanh T.”.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 205/21/TC-ADN ngày 14/5/2021 của Viện pháp y quốc gia- Bộ Y tế, kết luận: “ADN thu từ chiếc áo khoác và từ đầu mẫu thuốc lá thứ 5 (thu trong túi áo khoác, có bản ảnh đính kèm) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Thanh T.”

Kết luận giám định số 2776/C09B ngày 24/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: “03 đoạn cây tre gửi giám định chặt ra từ 01 cây tre”.

Kết luận giám định số 2777/C09B ngày 01/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận:

“+ Dấu vết chặt trên 03 đoạn cây tre gửi giám định trùng khớp với dấu vết chặt thực nghiệm từ con dao cán gỗ dài 34cm gửi giám định.

+ Dấu vết chặt trên 03 đoạn cây tre không phải do con dao dài 36 (loại dao cạo mũ cao su) tạo ra.”

Kết luận giám định số 42/2021/GĐ-KTS ngày 28/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

“+ Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1-A3.

+ Trích xuất được 21 hình ảnh thể hiện toàn bộ diễn biến vụ việc nam thanh niên mặc áo khoác xám - đen, quần dài màu xanh - đen, đeo khẩu trang đi vào tiệm vàng “Minh Tân” và tiệm vàng “Kim Long” để giao dịch (bán vàng) trong tập tin video ký hiệu A1-A3 (nội dung chi tiết thể hiện trong bản ảnh trích xuất gồm 21 ảnh).

Kết luận giám định số 54/2021/GĐ-KTS ngày 02/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

“+ Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định ký hiệu A1-A2.

+ Trích xuất được 16 hình ảnh thể hiện toàn bộ diễn biến người đi xe đạp từ thời điểm xuất hiện ánh sáng đèn pin di chuyển trên đường hướng ra ngã 3 Phú Lạc đến khi không còn xuất hiện ánh sáng đèn pin trong hai tập tin gửi giám định ký hiệu A1-A2.”.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 18/2022/HS ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: “Căn cứ Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 40 phút ngày 12/01/2022: Thực nghiệm theo lời khai của bị can T từ khi bị bắt đến ngày 19/3/2021; Thực nghiệm theo lời khai bị can T từ ngày 20/4/2021 đến nay và thực nghiệm theo đề nghị của Điều tra viên: khi bị can T dùng tay, chân, đoạn cây tầm vông tác động vào cơ thể thì có thể gây ra được các tổn thương vùng ngực, lưng và tay trái của Vũ Đình N, tuy nhiên tư thế theo lời khai của bị can T từ khi bị bắt đến ngày 19/3/2021 phù hợp hơn.”

Kết luận định giá tài sản số 3469/KL-HĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Phước, kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá trong vụ án (02 nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 05 chỉ/chiếc và 01 nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 03 chỉ/chiếc) là 69.030.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSBP-P2 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Giết người” theo điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** Tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 đến 10 năm tù về tội “Cướp tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Khi được nói lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nhẹ.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Huỳnh Ngọc L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 70.550.000 đồng, tiền chi phí mai táng là 51.000.000 đồng và bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần số tiền là 100.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải trả lại 90.000.000 đồng mà bà H đã bồi thường cho gia đình bị hại thay bị cáo.

Quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T cho rằng hành vi của bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố là đúng người đúng tội và đúng pháp luật nên không có ý kiến gì về tội danh, và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên mức án tử hình đối với tội “Giết người” mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường để khắc phục thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn để tuyên bị cáo Chung thân về tội “Giết người”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y, Biên bản thực nghiệm điều tra và các vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh T biết ông Vũ Đình N làm nghề bán vé số, có đeo nhiều nhẫn vàng trên người nên đã nảy sinh ý định đánh ông N để chiếm đoạt tài sản lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Khoảng 04 giờ ngày 07/02/2021, T đến núp tại đoạn đường khu vực đồng ruộng thuộc Ấp P, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước nơi vắng người đợi ông N đi bán vé số ngang qua. Khi ông N đến, T dùng đoạn tre tầm vông đánh nhiều cái vào cơ thể ông N, đồng thời kéo ông N xuống ruộng và khống chế đè lên người ông N tháo lấy 03 chiếc nhẫn vàng trên tay và giật lấy giỏ xách, bên trong có số tiền 1.520.000 đồng. Hậu quả ông N bị T đánh, đè lên người gây ra thương tích đa chấn thương, gãy xương, chấn thương ngực - bụng kín gây dập rách phổi, vỡ gan dẫn đến tử vong. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt được là 70.550.000 đồng.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả chết người có thể xảy ra, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, cố ý thực hiện phạm tội. Chỉ vì muốn có tiền bất hợp pháp một cách nhanh chóng để trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo T đã dùng khúc cây tầm vông đánh, đè lên người gây ra đa chấn thương khiến bị hại tử vong rồi sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện sự manh động đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ hơn nữa bị cáo còn xâm phạm trực tiếp quan hệ sở hữu tài sản đã được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội, gây đau thương mất mát không thể nào bù đắp được đối với gia đình nạn

nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần người thân và gia đình họ. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại một phần thiệt hại đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên Tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Đối với các chủ tiệm vàng không biết 03 chiếc nhẫn vàng của bị cáo T bán là tài sản do phạm tội mà có, sau khi mua chế tác thành trang sức khác và không nhớ cụ thể đặc điểm nên không có cơ sở thu hồi trả lại cho đại diện bị hại.

[9] Đối với anh Vũ Huy H chủ cửa hàng xe máy “Thanh” không biết bị can T dùng số tiền do phạm tội mà có để mua xe mô tô, biển số 61R1-6091 và khi giao dịch có giấy tờ hợp pháp. Hiện nay xe mô tô, biển số 61R1-6091 đã được thu giữ nên không đặt ra xử lý.

[10] Đối với số tiền bị cáo T trả nợ cho bà Vũ Thị Thanh L, anh Vũ Minh C, bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc T và anh Trần Văn H. Bà L, anh V, bà T và anh H không biết do phạm tội mà có nên không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Huỳnh Ngọc L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 70.550.000 đồng, tiền chi phí mai táng là 51.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000đ. Tổng số tiền là 221.550.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố gia đình bị cáo đã bồi thường được 90.000.000đ. Vì vậy đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 131.550.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 mảnh nhựa màu đen (dạng lưỡi trai mũ bảo hiểm), kích thước đo được (22,0x4,5)cm, trên vành mũ có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 1.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (5,0x2,5)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 1.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, nằm dưới các cành cây khô, kích thước lớn nhất đo được (14,0x7,0)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 2.
- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (12,6x8,5)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 3.
- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (7,5x1,6)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 4.
- 01 khẩu trang y tế màu xám, đã sử dụng, trên có chữ “CATIPRO”, thu tại vị trí số 5.
- 02 mảnh thân cây tre, mảnh thứ nhất có kích thước lớn nhất (7,5x1,4x0,3)cm và mảnh thứ hai kích thước lớn nhất đo được (4,0x1,1x0x3)cm, thu tại vị trí số 19.
- 01 chai nhựa hiệu “PEPSI” bên trong chứa đầy chất lỏng (nghi là nước), thu tại vị trí số 13.
- 01 đoạn cây tre dài 97cm, dạng trụ tròn đường kính đầu lớn là 3,65cm, đầu còn lại có đường kính 2,85cm, trên hai đầu có nhiều dấu vết chặt mới, thu tại vị trí số 16.
- 01 điện thoại di động, màu đỏ hiệu “VIVO”, thu tại vị trí số 8
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỉnh nón sọc trắng có sọc đỏ, trên mũ có chữ “A”, thu tại vị trí số 6.
- 03 chai nhựa trong đó một chai hiệu “7 UP” và hai chai hiệu “O^o” bên trong các chai chứa chất lỏng (nghi là nước).
- 01 đoạn dây dù màu đen dài 1,44m, bản rộng 0,9cm dưới xe đạp.
- 01 khăn màu nâu xám, thu tại vị trí số 8.
- 01 đôi dép kẹp, quai dép màu đỏ, đế dép màu đen, kích thước dài nhất 26,7cm, rộng nhất 10,5cm, thu tại vị trí số 9 và số 14.
- 01 mũ vải màu xám hiệu “Adidas”, thu tại vị trí số 10.
- 01 đèn pin màu đen (dạng đèn đội đầu), không có dây, trên đèn có chữ “DONY”, thu tại vị trí số 11.
- 01 cục đá, hình không rõ dạng, kích thước (17,0x12,5x7,5)cm, thu hướng Đông Bắc đầu tử thi.
- 01 vòng thun màu vàng dạng tròn, đường kính 3,2cm, dày 1,5mm bên hông phải tử thi.
- 01 cục đá, hình dạng không rõ dạng, kích thước lớn nhất đo được (10,5x10,0x5,5)cm, thu tiếp giáp mông bên phải tử thi.
- 02 khẩu trang y tế màu xanh, trên có chữ “KHANG VIỆT”, thu tại vị trí số 15.
- 01 đoạn gốc cây tre có dấu vết chặt mới dài 15,8cm, thu tại vị trí số 17.
- Các mảnh thân cây tre có dấu vết chặt mới thu tại vị trí số 17.

- 01 đoạn cây tre (ngọn cây) dài 81,0cm, đường kính 2,6cm, thu tại vị trí số 17.

- 01 quần dài màu đen; 01 quần đùi màu rêu; 01 áo sơ mi, tay dài, màu xanh;

- 01 con dao cán gỗ dài 34cm, chiều dài lưỡi dao là 22cm, lưỡi dao bản rộng hình chữ nhật rộng 10cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 3,1cm.

- 01 quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài từ lưng quần đến gấu quần là 102cm, bên trong lưng quần có mác màu trắng in chữ “Vutuan” màu đen.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ, chiều dài từ cổ áo đến đuôi áo là 63,5cm, cổ áo có dây kéo, bên ngực trái có chữ “Vertu”, mặt trong cổ áo có mác màu đen in chữ “Suboy” màu trắng.

- 01 đôi giày vải màu trắng, đỏ, cùng loại, đã cũ, dính nhiều đất, có mác màu trắng in chữ “Bình Minh” màu đen, kích thước (27x10)cm.

- 01 cái giỏ xách nhựa màu đỏ, có 02 quai và nhiều lỗ tròn nhỏ trên thân giỏ.

- 01 thẻ gửi xe có chữ “Trung tâm y tế huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh” và chìa khóa xe có chữ “SYM”.

- 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, có mũ trùm đầu, có túi hai bên.

- 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng có chữ “Craven DEMI” (thu bên trong túi áo khoác).

- 03 đầu lọc thuốc lá có chữ Craven DEMI.

- 01 con dao (loại dao cạo mủ cao su) bằng kim loại, dao dài 36cm; cán dao dài 17,5cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen và quấn dây cao su màu vàng - đen; lưỡi dao hình “L” một cạnh dài 5cm và một cạnh dài 1,7cm, lưỡi sắc.

Đối với các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe đạp hiệu “ASAMA”; 01 chiếc túi màu xanh có chữ “UNBEATABLE” bên trong túi, gồm có: 01 gói thuốc Jet; 02 sổ dò vé số; 01 giấy CMND số 285738708 mang tên Vũ Đình N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007321 mang tên Vũ Huỳnh Ngọc Cẩm L của xe Sirius biển số 93E1-163.10; 01 bao thư màu trắng; 01 túi màu đỏ bên trong có túi giấy có chữ “tiệm vàng Kim Đức” mua ngày 16/02/2018; nhiều túi nilong màu trắng; 01 hột quẹt; 01 chìa khóa xe Yamaha; 01 khẩu trang màu đen. Cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Huỳnh Ngọc L.

- 01 xe mô tô, hiệu WAVE, màu sơn: xanh, có gắn biển kiểm soát: 93T5-1913, số máy: HC08E-0309509, số khung: RLHHC08012Y309494 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.136.000 đồng (đã nộp vào tài khoản tạm giữ) và xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn: xanh - xám - đen, biển kiểm soát: 61R1-6091, số máy: 0255341, số khung: Y621448 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180122536154 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Thu H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu xanh, Imei 1: 357648103818634, Imei 2: 357649103818632, bên ngoài có ốp lưng màu trắng có chữ “Adidas” là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 USB nhãn hiệu “Transcend”, loại 8GB, màu đen - xanh ngọc, bên trong lưu trữ đoạn video trích xuất từ đầu thu camera đặt tại tiệm vàng “Minh Tân”; 01 USB nhãn hiệu “SanDisk”, màu đỏ - đen, bên trong lưu trữ đoạn video trích xuất từ đầu thu camera đặt tại tiệm vàng “Kim Long”; 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video trích xuất từ Camera tại ngã ba Phú Lạc thuộc Phường Phú Thịnh, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị mức hình phạt tử hình về tội “Giết người” là có phần nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đối với mức hình phạt về tội “Giết người” là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt*:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** tù Chung thân về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là tù Chung thân, thời hạn tù được tính từ ngày 16/02/2021.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Huỳnh Ngọc L. Cụ thể: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại 131.550.000 (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tiêu hủy đối với:

- 01 mảnh nhựa màu đen (dạng lưới trai mũ bảo hiểm), kích thước đo được (22,0x4,5)cm, trên vành mũ có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 1.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (5,0x2,5)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 1.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, nằm dưới các cành cây khô, kích thước lớn nhất đo được (14,0x7,0)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 2.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (12,6x8,5)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 3.

- 01 mảnh nhựa màu trắng trong, không rõ hình dạng, kích thước lớn nhất đo được (7,5x1,6)cm, trên mảnh nhựa có dấu vết vỡ mới, thu tại vị trí số 4.

- 01 khẩu trang y tế màu xám, đã sử dụng, trên có chữ “CATIPRO”, thu tại vị trí số 5.

- 02 mảnh thân cây tre, mảnh thứ nhất có kích thước lớn nhất (7,5x1,4x0,3)cm và mảnh thứ hai kích thước lớn nhất đo được (4,0x1,1x0,3)cm, thu tại vị trí số 19.

- 01 chai nhựa hiệu “PEPSI” bên trong chứa đầy chất lỏng (nghi là nước), thu tại vị trí số 13.

- 01 đoạn cây tre dài 97cm, dạng trụ tròn đường kính đầu lớn là 3,65cm, đầu còn lại có đường kính 2,85cm, trên hai đầu có nhiều dấu vết chặt mới, thu tại vị trí số 16.

- 01 điện thoại di động, màu đỏ hiệu “VIVO”, thu tại vị trí số 8

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, đỉnh nón sọc trắng có sọc đỏ, trên mũ có chữ “A”, thu tại vị trí số 6.

- 03 chai nhựa trong đó một chai hiệu “7 UP” và hai chai hiệu “O^o” bên trong các chai chứa chất lỏng (nghi là nước).

- 01 đoạn dây dù màu đen dài 1,44m, bản rộng 0,9cm dưới xe đạp.
- 01 khăn màu nâu xám, thu tại vị trí số 8.
- 01 đôi dép kẹp, quai dép màu đỏ, đế dép màu đen, kích thước dài nhất 26,7cm, rộng nhất 10,5cm, thu tại vị trí số 9 và số 14.
- 01 mũ vải màu xám hiệu “Adidas”, thu tại vị trí số 10.
- 01 đèn pin màu đen (dạng đèn đội đầu), không có dây, trên đèn có chữ “DONY”, thu tại vị trí số 11.
- 01 cục đá, không rõ hình dạng, kích thước (17,0x12,5x7,5)cm, thu hướng Đông Bắc đầu tử thi.
- 01 vòng thun màu vàng dạng tròn, đường kính 3,2cm, dày 1,5mm bên hông phải tử thi.
- 01 cục đá, hình không rõ dạng, kích thước lớn nhất đo được (10,5x10,0x5,5)cm, thu tiếp giáp mông bên phải tử thi.
- 02 khẩu trang y tế màu xanh, trên có chữ “KHANG VIỆT”, thu tại vị trí số 15.
- 01 đoạn gốc cây tre có dấu vết chặt mới dài 15,8cm, thu tại vị trí số 17.
- Các mảnh thân cây tre có dấu vết chặt mới thu tại vị trí số 17.
- 01 đoạn cây tre (ngọn cây) dài 81,0cm, đường kính 2,6cm, thu tại vị trí số 17.
- 01 quần dài màu đen; 01 quần đùi màu rêu; 01 áo sơ mi, tay dài, màu xanh;
- 01 con dao cán gỗ dài 34cm, chiều dài lưỡi dao là 22cm, lưỡi dao bản rộng hình chữ nhật rộng 10cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12cm, đường kính 3,1cm.
- 01 quần dài bằng vải màu xám đen, quần dài từ lưng quần đến gấu quần là 102cm, bên trong lưng quần có mác màu trắng in chữ “Vutuan” màu đen.
- 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ, chiều dài từ cổ áo đến đuôi áo là 63,5cm, cổ áo có dây kéo, bên ngực trái có chữ “Vertu”, mặt trong cổ áo có mác màu đen in chữ “Suboy” màu trắng.
- 01 đôi giày vải màu trắng, đỏ, cùng loại, đã cũ, dính nhiều đất, có mác màu trắng in chữ “Bình Minh” màu đen, kích thước (27x10)cm.
- 01 cái giỏ xách nhựa màu đỏ, có 02 quai và nhiều lỗ tròn nhỏ trên thân giỏ.
- 01 thẻ gửi xe có chữ “Trung tâm y tế huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh” và chìa khóa xe có chữ “SYM”.
- 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, có mũ trùm đầu, có túi hai bên.
- 02 đầu lọc thuốc lá màu trắng có chữ “Craven DEMI” (thu bên trong túi áo khoác).
- 03 đầu lọc thuốc lá có chữ Craven DEMI.

- 01 con dao (loại dao cạo mũ cao su) bằng kim loại, dao dài 36cm; cán dao dài 17,5cm, bên ngoài bọc nhựa màu đen và quần dây cao su màu vàng - đen; lưỡi dao hình “L” một cạnh dài 5cm và một cạnh dài 1,7cm, lưỡi sắc.

Trả lại cho bà Vũ Huỳnh Ngọc L: 01 xe đạp hiệu “ASAMA”; 01 chiếc túi màu xanh có chữ “UNBEATABLE” bên trong túi, gồm có: 01 gói thuốc Jet; 02 sổ dò vé số; 01 giấy CMND số 285738708 mang tên Vũ Đình N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007321 mang tên Vũ Huỳnh Ngọc Cẩm L của xe Sirius biển số 93E1-163.10; 01 bao thư màu trắng; 01 túi màu đỏ bên trong có túi giấy có chữ “tiệm vàng Kim Đức” mua ngày 16/02/2018; nhiều túi nilong màu trắng; 01 hộp quẹt; 01 chìa khóa xe Yamaha; 01 khẩu trang màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180122536154 mang tên Nguyễn Thanh T; 01 ví da màu nâu bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thanh T; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Thị Thu H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu xanh, Imei 1: 357648103818634, Imei 2: 357649103818632, bên ngoài có ốp lưng màu trắng có chữ “Adidas”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô, hiệu WAVE, màu sơn: xanh, có gắn biển kiểm soát: 93T5-1913, số máy: HC08E-0309509, số khung: RLHHC08012Y309494.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.136.000 đồng (nộp vào tài khoản tạm giữ) và xe mô tô nhãn hiệu Wave S, màu sơn: xanh - xám - đen, biển kiểm soát: 61R1-6091, số máy: 0255341, số khung: Y621448 để đảm bảo thi hành án.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu “Transcend”, loại 8GB, màu đen - xanh ngọc, bên trong lưu trữ đoạn video trích xuất từ đầu thu camera đặt tại tiệm vàng “Minh Tân”; 01 USB nhãn hiệu “SanDisk”, màu đỏ - đen, bên trong lưu trữ đoạn video trích xuất từ đầu thu camera đặt tại tiệm vàng “Kim Long”; 01 đĩa DVD chứa 01 đoạn video trích xuất từ Camera tại ngã ba Phú Lạc thuộc Phường Phú Thịnh, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Cần lưu theo hồ sơ vụ án.

5. *Án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 6.577.500đ (Sáu triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- NĐDHP của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- Người có QLVNVLQ; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Quang Ninh